

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 24- 6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Biết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Y, sinh năm 1980, tại tỉnh T; nơi đăng ký HKTT: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn V (đã chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; có chồng là Trần Văn Tr, sinh năm 1979 (là bị can trong vụ án, đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 01 năm 2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: T), sinh năm 1981, tại tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Hứa Thị Đ, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 24/2000/HS-ST ngày 08-12-2000 của Toà án nhân dân Thị xã T, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã

xoá án tích; áp dụng biện pháp Cẩm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 3 năm 2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 30-01-2021 tại Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T; C an Huyện D phối hợp cùng C an xã Bàu Năng tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà của vợ chồng Trần Văn Tr, Võ Thị Y có hành mua bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và miền Bắc cho nhiều người qua hình thức tin nhắn điện thoại di động, tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động H Nokia 6300 màu Đ bạc, số seri 357671010103833, số sim 0916488370; 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu vàng, số seri 356261010606729, số sim 0879383171; 01 điện thoại di động Nikia 2700 màu Đ bạc, số seri 358314033898506, số sim 0327481857; tiền Việt Nam 9.170.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định:

Trần Văn Tr và Võ Thị Y thực hiện hành vi bán số đề từ ngày 15-01-2021, hàng ngày Tr có nhiệm vụ bán số đề cho người khác sau đó về giao lại cho Y tổng hợp thành phoi để thanh toán thắng thua với người mua số đề. Khi bán số đề, Tr trực tiếp giảm số tiền mua đề cho người chơi từ 16% đến 28% số tiền thể hiện trên phoi đề. Ngoài ra, Võ Văn V (cha ruột của Võ Thị Y, bệnh chết vào ngày 16-10-2021) cũng tham gia bán số đề, sau đó chuyển số đề và tiền cho Y tổng hợp thành phoi để thanh toán lãi, lỗ với người mua số đề, cụ thể như sau:

- Ngày 28-01-2021, Tr và Y đã bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền bán số đề là 15.094.100 đồng (trong đó: Đài Miền Nam là 11.226.600 đồng, đài Miền Bắc là 3.867.500 đồng); những người mua số đề của Tr và Y gồm:

+ Nguyễn Thanh L mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận (mua số 469) với số tiền mỗi đài là 2.840.000 đồng, thành tiền là 8.520.000 đồng. Ngoài ra, L còn mua của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (số 73-21-62, 73, 21, 62) với số tiền 3.442.500 đồng. Kết quả L trúng số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc số tiền 175.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền L dùng đánh bạc ngày 28/01/2021 là 12.137.500 đồng, L đã đưa tiền mua số đề cho Tr.

+ Lê Văn H mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh (số 09 - 90, 09, 90) với số tiền 651.600 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang (số 09) với số tiền 252.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận (số 09) với số tiền 126.000 đồng. H chưa đưa tiền cho Tr, kết quả H trúng số đề theo kết quả xổ số tỉnh Tây Ninh với số tiền 1.075.000 đồng, Tr chưa đưa tiền trúng số đề cho H. Tổng số tiền H mua và trúng số đề là 2.104.600 đồng.

+ Người đàn ông tên C, khoảng 32 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (số 411) với số tiền 250.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh (số 422) với số tiền 134.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang (số 422) với số tiền 134.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận (số 422) với số tiền 134.000 đồng. C chưa đưa tiền cho Tr, kết quả C trúng đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền C mua và trúng số đề là 852.000 đồng.

- Ngày 29-01-2021, Tr và Y đã bán số đề cho nhiều người với tổng số tiền bán số đề là 14.294.000 đồng (Trong đó: Đài miền Nam là 11.324.000 đồng, đài miền Bắc là 2.970.000 đồng); các đài Miền Nam gồm: Kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương là 2.898.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền 1.772.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với tổng số tiền 6.654.000 đồng. Những người mua số đề của Tr và Y gồm:

+ Nguyễn Thanh L mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương và Trà Vinh (mua các số 538, 562) với số tiền mỗi đài là 1.476.000 đồng, tổng tiền là 4.428.000 đồng. Ngoài ra, L còn mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (số 21-62-63) với số tiền 1.620.000 đồng.

+ Lê Văn H mua số đề của Tr kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương (mua số 41) với số tiền mỗi đài là 252.000 đồng, thành tiền là 504.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh (số 41) với số tiền 126.000 đồng. Ngoài ra, H còn mua số đề của Tr đài xổ số kiến thiết miền Bắc (số 24-41, 24, 41) với số tiền 1.350.000 đồng. H chưa đưa tiền cho Tr, kết quả H trúng số đề theo kết quả Bình Dương với số tiền 1.000.000 đồng, Tr chưa đưa tiền trúng số đề cho H. Tổng số tiền H mua và trúng số đề là 2.980.000 đồng.

+ Người đàn ông tên C, khoảng 32 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Bình Dương và Trà Vinh (mua số 693) với số tiền mỗi đài là 170.000 đồng, thành tiền là 510.000 đồng. C chưa đưa tiền cho Tr và kết quả không trúng số đề.

+ Người đàn ông tên Đ, khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long (số 951) với số tiền 1.756.000 đồng. Đ đã đưa tiền mua số đề cho Tr, kết quả Đ trúng số đề số tiền 3.000.000 đồng, Tr đã trả tiền trúng đề cho Đ.

- Ngày 30-01-2021, Tr và Y đã bán số đề với tổng số tiền là 16.004.000 đồng (Trong đó: Đài miền Nam là 15.734.000 đồng, đài miền Bắc là 270.000 đồng) gồm: Kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Long An là 10.859.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết Thành Phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền 1.667.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước với tổng số tiền 1.541.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang với tổng số tiền 1.667.000 đồng. Những người mua số đề gồm:

+ Nguyễn Thanh L sử dụng điện thoại có sim số 0948.935.941 nhắn tin mua số đề của Tr theo kết quả xổ số kiến thiết miền Nam gồm Thành Phố Hồ

Chí Minh, Long An, Bình Phước và Hậu Giang (mua các số 527, 741, 562) với số tiền mỗi đài là 1.281.000 đồng, tổng tiền là 5.124.000 đồng; L chưa trả tiền mua đề cho Tr. Kết quả L không trúng số đề.

+ Võ Thị N sử dụng điện thoại số sim 0965.733.657 nhắn tin mua số đề của Y theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Long An (các số 232, 875) với số tiền 277.000 đồng; Niên chưa đưa tiền cho Y, kết quả Niên không trúng số đề.

+ Lê Văn H sử dụng điện thoại số sim 0969.881.752 nhắn tin mua số đề của Tr theo kết quả xổ số Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang (mua số 91) số tiền mỗi đài là 252.000 đồng, thành tiền là 504.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước (số 91) với số tiền 126.000 đồng; H chưa đưa tiền và kết quả không trúng số đề. Như vậy, tổng số tiền H mua số đề là 630.000 đồng.

+ Trần Thị Tuyết T sử dụng điện thoại số 0386.247.927 nhắn tin mua số đề của Tr theo xổ số kiến thiết tỉnh Long An (số 016) với số tiền 188.000 đồng; Trinh chưa đưa tiền cho Tr và kết quả không trúng số đề.

+ Người đàn ông tên C, khoảng 32 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của bị can Tr theo xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước và Hậu Giang (mua số 632) với số tiền mỗi đài là 134.000 đồng, thành tiền là 402.000 đồng; mua đài xổ số kiến thiết tỉnh Long An (số 632, 083, 935) với số tiền 402.000 đồng, C chưa đưa tiền cho Tr và kết quả không trúng số đề. Như vậy, tổng số tiền C mua số đề là 804.000 đồng.

+ Người phụ nữ bán vé số, khoảng 55 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của Y theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (số đá 11-68) với số tiền 270.000 đồng; kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Long An (các số 472, 632, 79, 97, 89, 98, 67, 76, 77) với tổng số tiền 1.006.000 đồng, kết quả người phụ nữ bán vé số trúng số đề (các số 97, 89, 67) với tổng số tiền 750.000 đồng. Người phụ nữ bán vé số chưa đưa tiền cho Y. Tổng số tiền người phụ nữ bán vé số mua và trúng số đề là 2.026.000 đồng, nhưng thực tế tổng số tiền người phụ nữ bán vé số mua và trúng số đề là 1.770.000 đồng.

+ Người đàn ông bán vé số, khoảng 55 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), mua số đề của Tr đài xổ số kiến thiết tỉnh Long An (số 424) với số tiền 134.000 đồng. Người đàn ông này chưa đưa tiền cho Tr và kết quả không trúng số đề.

+ Đối với Võ Văn V (cha ruột của Y) đã bán số đề cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Long An với tổng số tiền trên phoi là 6.821.000 đồng, sau khi bán số đề xong thì Vàng chuyển số đề đã bán được cho Y tổng hợp.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Tr, Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Trong quá trình điều tra:

- Ngày 19-3-2022, Trần Văn Tr đã chết (do bệnh lý), Cơ quan Cảnh sát điều tra C an Huyện Dương Minh Châu đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can ngày 28-3-2022.

- Đối tượng Lê Văn H, Trần Thị Tuyết T có hành vi mua với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Đánh bạc. Do đó, C an Huyện Dương Minh Châu đã xử phạt hành chính đối với mỗi người với số tiền 350.000 đồng.

- Ông Võ Văn V, sinh năm 1958, là cha ruột của bị can Võ Thị Y do đã chết (do bệnh lý) nên không xử lý.

- Đối tượng Võ Thị N hiện không có ở địa phương, khi nào mời làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối tượng tên C, Đ, người phụ nữ bán vé số, người đàn ông bán vé số, chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa mời làm việc được, khi nào mời làm việc được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 6300, màu Đ – bạc, số sê-ri: 357671010103833, số sim 0916.488.370 (bên trong có chứa các số đề Trần Văn Tr đã bán).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 6300, màu vàng, số sê-ri: 356261010606729, số sim 0879.783.171 (bên trong có chứa các số đề Võ Thị Y đã bán).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 2730, màu Đ – bạc, số sê-ri: 358314033898506, số sim 0327.481.857 (bên trong có chứa các số đề Võ Thị Y đã bán).

- Số tiền 9.170.000 (chín triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Về kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu đã ban hành lệnh kê biên tài sản số 06/LKBTS ngày 26-3-2022: Phần đất diện tích 338,9 m², thửa 649, tờ bản đồ số 34; tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CS06246 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-10-2018 mang tên Nguyễn Thanh L, Trần Thị Thu H.

Bị cáo Võ Thị Y không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS- DMC ngày 20-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Võ Thị Y và Phạm Thanh L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thị Y với mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Y, L: Hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Tại khu vực Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh T; Võ Thị Y và bị can Trần Văn Tr (đã chết) đã thực hiện hành vi ghi, bán số đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả của các đài xổ số kiến thiết miền Nam và miền Bắc cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính; số tiền đánh bạc của bị cáo Y được xác định cụ thể: Ngày 28-01-2021 số tiền 15.094.000 đồng; ngày 29-01-2021 số tiền 14.294.000 đồng; ngày 30-01-2021 số tiền 15.748.000 đồng.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thanh L đã mua số đề của bị can Tr và bị cáo Y, cụ thể số tiền đánh bạc của bị cáo được xác định: Ngày 28-01-2021 số tiền 12.137.500 đồng; ngày 29-01-2021 số tiền 6.048.000 đồng; ngày 30-01-2021 số tiền 5.124.000 đồng.

[2.3] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án; do đó, có cơ sở kết luận các bị cáo Y, L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời để đáp ứng tình hình phục vụ tại địa phương khi trên địa bàn này liên tục xảy ra các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Y chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đánh bạc 03 lần, mỗi lần sử dụng số tiền đánh bạc đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Điện thoại di động là công cụ sử dụng đánh bạc phải tịch thu sung quỹ.

[6.2] Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lợi từ đánh bạc là trái phép buộc nộp sung ngân sách Nhà nước; cụ thể: Buộc bị cáo Y nộp số tiền 45.136.100 đồng; buộc bị cáo L nộp số tiền 23.309.500 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Giao bị cáo Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 6300, màu Đ – bạc, số sê-ri: 357671010103833, số sim 0916.488.370 (bên trong có chứa các số đề Trần Văn Tr đã bán).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 6300, màu vàng, số sê-ri: 356261010606729, số sim 0879.783.171 (bên trong có chứa các số đề Võ Thị Y đã bán).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn H NOKIA 2730, màu Đ – bạc, số sê-ri: 358314033898506, số sim 0327.481.857 (bên trong có chứa các số đề Võ Thị Y đã bán).

- Số tiền 9.170.000 (chín triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng.

(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-4-2022).

3.2. Buộc bị cáo Võ Thị Y nộp lại số tiền 45.136.100 (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu ngàn một trăm) đồng sung ngân sách nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L nộp lại số tiền 23.309.500 (hai mươi ba triệu ba trăm lẻ chín ngàn năm trăm) đồng sung ngân sách nhà nước.

3.4. Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 06/LK BTS ngày 26-3-2022: Phần đất diện tích 338,9 m², thửa 649, tờ bản đồ số 34; tọa lạc tại xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CS06246 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-10-2018 mang tên Nguyễn Thanh L, Trần Thị Thu H.

4. Về án phí: Võ Thị Y, Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- C an Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hà Chí Quốc